



Therinol

Therinol

Để xa tầm tay trẻ em

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bỏng rát liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

Hộp 3 vỉ
x 10 viên nang cứng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THUỐC.
Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS
SỐ ĐĂNG KÝ:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI
Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại
lộ Thăng Long, x. Thạch Hòa, h.Thạch Thất, Tp. Hà Nội.
Tel: 024.3668.6938
Fax: 84-24.36686797

LSX:
NSX:
HSD:



GMP WHO

Therinol

Để xa tầm tay trẻ em

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bỏng rát liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

Hộp 3 vỉ
x 10 viên nang cứng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng có chứa:

Thành phần dược chất: Cao khô hạt dẻ ngựa (<i>Hippocastani seminis extractum siccum narmatum</i>) (tương đương 21 mg Triterpene glycosides, tính theo protoescigenin)	210 - 323 mg
---	--------------

Thành phần tá dược vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bỏng rát liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm

- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

- Người lớn: Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày trong bữa ăn
- Sử dụng tối đa 3 viên trong 1 ngày

- Để đạt được hiệu quả mong muốn, đợt điều trị cần kéo dài ít nhất là 4 tuần

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Đối với những người dị ứng với một trong những thành phần của thuốc, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

GMP WHO
Therinol



Therinol

Therinol

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bóng rât liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

Hộp 6 vỉ
x 10 viên nang cứng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THUỐC.
Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS
SỐ ĐĂNG KÝ:



Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI
Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại
lộ Thăng Long, x. Thạch Hòa, h. Thạch Thất, Tp. Hà Nội.
Tel: 024.3668.6938
Fax: 84-24.36686797

LSX:

NSX:

HSD:



GMP WHO

Therinol

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bóng rât liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

Hộp 6 vỉ
x 10 viên nang cứng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng có chứa:

Thành phần dược chất: Cao khô hạt dẻ ngựa (<i>Hippocastani seminis extractum siccum normatum</i>) (tương đương 21 mg Triterpene glycosides, tính theo protoescigenin)	210 - 323 mg
---	--------------

Thành phần tá dược vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bóng rât liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm

- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

- Người lớn: Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày trong bữa ăn
- Sử dụng tối đa 3 viên trong 1 ngày

- Để đạt được hiệu quả mong muốn, đợt điều trị cần kéo dài ít nhất là 4 tuần

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Đối với những người dị ứng với một trong những thành phần của thuốc, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

GMP WHO

Therinol



GMP WHO

Để xa tầm tay trẻ em

Therinol

- Điều trị suy tiểu mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngứa, áp lực và chuột rút, đau
- Giảm triệu chứng ngứa và bỏng rất liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chóng mặt, chóng phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc



Đáp 1 lo
30 viên nang cứng

Therion

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng có chứa:	210 - 323 mg
Thành phần dược chất: Cao khô hạt cây dừa (<i>Hippocastani senilis extractum sicum normatum</i>) (tương đương 21 mg Triterpene glycosides, tính theo protocatechin)	
Thành phẩm là được vữa đủ 1 viên	

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị suy tinh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chán ăn, tiêu, tinh mạch giãn, đau chân, chóng mặt, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bóng râm liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương
- TIÊU DÙNG, CÁCH DÙNG:**
- Người lớn: Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày trong bữa ăn

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

- Người lớn : Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày trong bữa ăn
- Sử dụng tối đa 3 viên trong 1 ngày
- Để đạt được hiệu quả mong muốn, đợt điều trị cần kéo dài ít nhất là 4 tuần

CHỐNG CHI ĐÌNH: Đối với những người dị ứng với một trong những thành phần của thuốc, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

GMP WHO

Để xa tầm tay trẻ em

Therinol

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngứa, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bỏng rất liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc



Đáp 1 lo
30 viên nang cứng

Để xa tầm tay trẻ em

Therion

- Điều trị suy tiểu mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chán phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bong rất liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chóng váng, chóng phù nề
- Sơ phẫu thuật và chấn thương

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc



Hộp 1 lọ
x 30 viên nang cứng

Therino

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THUỐC.

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

SỐ ĐĂNG KÝ:

:K57

:XSJ

HSD:



Sản xuất tại:

Sản xuất tại:
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH MỸ PHẨM CMI

Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ

Địa chỉ: Lô 04 CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc Km 29 đại

cao I - Khu công nghệ Cao Hoa Lạc, Núi 27 uật
lộ Thăng | ong x Thạch Hòa h Thạch Thất In

lộ hàng
Hà Nội

Hà Nội.
Tel: 024 3668 6938

Tel: 024.3999.0730
Fax: 84-24.36686797

8 936207 740628



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng có chứa:

Thành phần dược chất: Cao khô hạt dê ngựa
(*Hippocastani seminis extractum siccum normatum*) (tương đương 21 mg Triterpene glycosides, tính theo protoescigenin) 210 - 323 mg

Thành phần tá dược vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bóng rât liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

- Người lớn : Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày trong bữa ăn
- Sử dụng tối đa 3 viên trong 1 ngày
- Để đạt được hiệu quả mong muốn, đợt điều trị cần kéo dài ít nhất là 4 tuần

Để xa tầm tay trẻ em

Therinol

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bóng rât liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương



lọ 30

viên nang cứng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

GMP WHO

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Đối với những người dị ứng với một trong những thành phần của thuốc, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THUỐC.

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

SỐ ĐĂNG KÝ:

LSX:

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, x. Thạch Hòa, h. Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

Tel: 024.3668.6938 * Fax: 84-24.36686797



THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang cứng có chứa:

Thành phần dược chất: Cao khô hạt dẻ ngựa (<i>Hippocastani seminis extractum siccum normatum</i>) (tương đương 21 mg Triterpene glycosides, tính theo protoaescigenin)	210 - 323 mg
---	--------------

Thành phần tá dược vừa đủ 1 viên

CHỈ ĐỊNH:

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân
- Giảm triệu chứng ngứa và bong rát liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

- Người lớn : Uống 1 viên/lần x 2 lần/ngày trong bữa ăn
- Sử dụng tối đa 3 viên trong 1 ngày
- Để đạt được hiệu quả mong muốn, đợt điều trị cần kéo dài ít nhất là 4 tuần

GMP WHO

Để xa tầm tay trẻ em

Therinol

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân

- Giảm triệu chứng ngứa và bong rát liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sĩ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm

- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương



lọ 60

viên nang cứng

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng
không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Đối với những người dị ứng với một trong những thành phần của thuốc, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG THUỐC.

Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

SỐ ĐĂNG KÝ:

LSX:

NSX:

HSD:



Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

Địa chỉ: Lô đất CN1-08B-3 KCN công nghệ cao 1 - Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29 đại lộ Thăng Long, x. Thạch Hòa, h. Thạch Thất, Tp. Hà Nội.

Tel: 024.3668.6938 * Fax: 84-24.36686797

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC
THERINOL

GMP
WHO

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

**Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải
khi sử dụng thuốc**

1. Thành phần: Mỗi viên nang cứng có chứa:

Thành phần dược chất: Cao khô hạt dẻ ngựa (*Hippocastani seminis extractum siccum normatum*) (tương đương 21 mg Triterpene glycosides, tính theo protoescigenin). 210-323 mg

Thành phần tá dược: Cellulose vi tinh thể, Lactose monohydrat, Povidon K30, Magnesi stearat, Canxi silicat, Bột Talc, Vỏ nang cứng gelatin số 0.

Vừa đủ 1 viên

2. Dạng bào chế:

- Dạng bào chế: Viên nang cứng.
- Mô tả: Viên nang cứng gelatin số 0, màu xanh lá, bên trong chứa bột thuốc màu nâu nhạt, mùi thơm dược liệu.

3. Chỉ định:

- Điều trị suy tĩnh mạch mãn tính nhẹ có các triệu chứng như chân phù nề, tĩnh mạch giãn, đau chân, mệt mỏi, ngứa ngáy, áp lực và chuột rút ở chân.
- Giảm triệu chứng ngứa và bong rát liên quan đến bệnh trĩ sau khi bác sỹ đã loại trừ các tình trạng nguy hiểm.
- Phòng và điều trị chống viêm, chống phù nề sau phẫu thuật và chấn thương.

4. Liều dùng, cách dùng:

- Người lớn: Uống 1 viên/lần $\times$ 2 lần/ngày trong bữa ăn.
- Sử dụng tối đa 3 viên trong 1 ngày.
- Để đạt được hiệu quả mong muốn, đợt điều trị cần kéo dài ít nhất là 4 tuần.

5. Chống chỉ định:

- Đối với những người dị ứng với một trong những thành phần của thuốc, trẻ em và thanh thiếu niên dưới 18 tuổi, phụ nữ trong thời kỳ mang thai và cho con bú.

6. Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc.

- Khi có viêm da, viêm tắc tĩnh mạch huyết khối hoặc cứng dưới da, đau nhiều, loét, sưng đột ngột một hoặc cả hai chân, suy tim hoặc suy thận, cần tư vấn bác sỹ ngay
- Dùng thuốc khi đói có thể gây buồn nôn.

7. Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú.

- Hãy tham khảo ý kiến bác sĩ hoặc dược sĩ trước khi dùng. Về việc sử dụng thuốc trong thời kỳ mang thai và đang cho con bú, chưa có thông tin đầy đủ nhằm loại bỏ các tác hại có thể xảy ra. Do đó, không khuyến khích dùng thuốc này cho phụ nữ mang thai và đang cho con bú.

8. Ảnh hưởng của thuốc lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

- Không có thông tin về ảnh hưởng của thuốc trên khả năng vận hành máy móc tàu xe.

9. Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- Do chưa có các báo cáo về tính tương tác, tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.
- Vui lòng thông báo cho dược sĩ hoặc bác sĩ nếu bạn đang dùng các loại thuốc khác hay bạn đã dùng chúng thường xuyên trước đây, cho dù các loại thuốc này không được kê đơn.

10. Tác dụng không mong muốn của thuốc (ADR)

- Thuốc có thể gây rối loạn dạ dày, đau đầu, chóng mặt, ngứa và dị ứng. Thông báo cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

11. Quá liều và cách xử trí:

- Chưa có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc. Không dùng liều gấp đôi để bù cho liều đã quên dùng.
- Xử trí khi dùng thuốc quá liều: Theo dõi tích cực để có biện pháp xử trí kịp thời.

12. Dược lực học

Mã ATC: C05CX03

Nhóm dược lý: Thuốc ổn định mao mạch

- Cao khô hạt dê ngựa có hiệu quả trong điều trị suy tĩnh mạch mãn tính giúp giảm các triệu chứng như nặng chân, đau chân, chuột rút vào ban đêm, chân phù nề.
- Tác dụng chống viêm và chống phù nề (bằng cách tăng sức bền mao mạch) của Escin có trong dịch chiết của hạt dê ngựa đã được chứng minh trong nhiều nghiên cứu lâm sàng ở những bệnh nhân bị suy tĩnh mạch.
- Cao khô từ hạt dê ngựa còn có tác dụng bình thường hóa tính thấm và tăng cường sức bền của mao mạch thông qua việc làm giảm sự hoạt động của 3 enzyme hydrolase (β -N-acetylglucosaminidase, β -glucuronidase và arylsulphatase), đây là những nhân tố phá hủy proteoglycan, một thành phần chính của thành tĩnh mạch. Qua đó giúp giảm các cơn đau trĩ.

13. Dược động học

- Tính sinh khả dụng tuyệt đối của Escin qua đường uống là 1,5%, Escin được chuyển hóa một phần và bài tiết trong mật. Tính sinh khả dụng của Escin từ dịch chiết của hạt dê ngựa so với dung dịch Escin là 100%. Điều này cho phép đạt được nồng độ tối đa sau khi uống



từ 2-3 giờ. Chu kỳ bán rã trong huyết tương là 10 giờ. Không tìm thấy trong nước tiểu quá 0,1% của liều hấp thụ. Tỷ lệ gắn thuốc với protein huyết tương là 84%.

14. Quy cách đóng gói

- Hộp 3 vỉ x 10 viên nang cứng và tờ hướng dẫn sử dụng.
- Hộp 6 vỉ x 10 viên nang cứng và tờ hướng dẫn sử dụng.
- Hộp 1 lọ x 30 viên nang cứng và tờ hướng dẫn sử dụng.
- Hộp 1 lọ x 60 viên nang cứng và tờ hướng dẫn sử dụng.

15. Điều kiện bảo quản, hạn dùng, tiêu chuẩn chất lượng thuốc.

- Bảo quản nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.
- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.
- Tiêu chuẩn chất lượng thuốc: TCCS

16. Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất thuốc:

Nhà sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MỸ PHẨM CVI

Lô đất CN1-08B-3 Khu công nghiệp công nghệ cao 1-Khu công nghệ cao Hòa Lạc, Km 29

Đại lộ Thăng Long, xã Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội.

Tel: 024.3668.6938

Fax: 84-24.36686797

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trường Thành